

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CP  
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-ST  
Ngày: 13-01-2025  
V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Đỗ Quốc Kỳ

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Thành Đạt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp dân sự – tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **VIB (tên viết tắt VIB)**

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111 A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Hà Hoàng Hiệp – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ miền Bắc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: anh Bùi Văn Chinh; địa chỉ liên hệ: Tầng 12 Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội (có mặt);

2. Bị đơn: Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Chị **Đặng Thị Th**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 310, khu 2, thị trấn CP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nội dung khởi kiện của Nguyên đơn:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2024, bản tự khai ngày 10/10/2024, bản tự khai ngày 11/11/2024, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ ngày 25/11/2024, phía nguyên đơn trình bày: Ngày 12/5/2023 VIB(sau đây viết tắt VIB) ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản với anh Bùi Văn D và chị Đặng Thị Th.

Tại Hợp đồng tín dụng số 3946821.23 thỏa thuận VIB cho anh D chị Th vay số tiền 1.100.000.000Đ (Một tỷ một trăm triệu đồng). Mục đích cho vay để

thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest. Thời hạn vay 96 tháng từ ngày 13/5/2023 đến ngày 12/5/2031. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 12%/năm (lãi suất ưu đãi so với lãi suất thông thường) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,9%/năm, thông tin về lãi suất cơ sở tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của VIB và/hoặc theo hình thức thông báo khác do VIB quyết định trong từng thời kỳ. Hoàn trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 25/6/2023, mỗi kỳ trả 11.459.000Đ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Hoàn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thực hiện hợp đồng VIB đã giải ngân cho anh D, chị Th theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3946821(1).23 ngày 12/5/2023 với số tiền 1.100.000.000Đ (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

Tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9263696.23 ngày 12/5/2023 anh D, chị Th đã thế chấp tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Everest, biển kiểm soát 28A-191.05, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 000232 do Công an huyện CP, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 10/5/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh D, chị Th đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho VIB. Anh D, chị Th thanh toán được cho VIB tiền gốc lãi được 03 kỳ (tháng 6,7,8 năm 2023), khoản vay quá hạn thanh toán từ ngày 25/9/2023. Số tiền tạm tính đến ngày 10/10/2024 anh D, chị Th đã trả cho VIB là 72.434.479Đ (*Bảy mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) trong đó tiền gốc là 34.377.000Đ, tiền lãi là 38.057.479Đ. Sau khi phát sinh nợ quá hạn VIB đã đôn đốc tạo điều kiện cho anh D, chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên họ không thực hiện, trốn tránh gây ảnh hưởng đến quyền lợi của VIB. Do vậy VIB khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh D, chị Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tạm tính đến ngày 10/10/2024 anh D, chị Th còn nợ VIB số tiền 1.280.406.231Đ trong đó nợ gốc là 1.065.623.000Đ, nợ lãi trong hạn là 66.311.538Đ, nợ lãi quá hạn là 148.471.693Đ và yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 11/10/2024 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh D, chị Th có nghĩa vụ thanh toán cho VIB số tiền tính đến ngày 13/01/2025 là 1.343.687.704Đ trong đó nợ gốc là 1.065.623.000Đ, nợ lãi là 66.311.538Đ, nợ lãi quá hạn là 211.753.166Đ; yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn kể từ ngày 14/01/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng; buộc anh D, chị Th chịu án phí.

## **2. Ý kiến của Bị đơn:**

Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt tham gia các phiên họp, làm việc và phiên tòa.

## **3. Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập:**

Xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Bùi Văn D và chị Đặng Thị Th cư trú tại số nhà 310 khu 2 thị trấn CP. Căn nhà số 310 là địa điểm đặt văn phòng công ty bất động sản Huy Hoàng, là nơi ở trước đây của gia đình anh D. Hiện vợ chồng anh D không ở đây thường xuyên, căn nhà thường xuyên khóa cửa nhưng thỉnh thoảng vẫn thấy có người nhà anh D qua lại quét dọn căn nhà này, gia đình anh D cũng thỉnh thoảng về đó thường là vào tối hoặc trong chốc lát rồi lại đi.

4. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho các bên đương sự; do Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được, căn cứ khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, và thông báo kết quả phiên họp cho người vắng mặt theo khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Do không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh D, chị Th nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đối với bị đơn đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 280, 282, 317, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 13/01/2025 là 1.343.687.704Đ trong đó nợ gốc là 1.065.623.000Đ, nợ lãi là 66.311.538Đ, nợ lãi quá hạn là 211.753.166Đ. Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 14/01/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Phụ lục 01 cho đến khi anh D, chị Th thanh toán xong khoản nợ. Nguyên đơn được hoàn trả án phí, bị đơn phải nộp toàn bộ án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa VIB và anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CP theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự

Anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho VIB tổng số tiền tính đến ngày 13/01/2025 là 1.343.687.704Đ trong đó nợ gốc là 1.065.623.000Đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*) và nợ lãi là 66.311.538Đ nợ lãi quá hạn là 211.753.166Đ; buộc anh D, chị Th phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng kể từ ngày 14/01/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các phiên họp nhưng thể hiện trong hồ sơ vụ án vợ chồng anh D, chị Th có nợ VIB tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng trình bày.

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số 3946821.23 ngày 12/5/2023 được ký kết giữa VIB và anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D, chị Th đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ gốc và lãi trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh D, chị Th vẫn không có thiện chí trả nợ vi phạm Mục 2.5.2, Mục 3.3 Hợp đồng tín dụng Mục 1.4, Mục 4.1, Mục 4.6 Phụ lục 01. Tạm tính đến ngày xét xử 13/01/2025 anh D, chị Th còn nợ VIB số tiền 1.343.687.704Đ trong đó nợ gốc là 1.065.623.000Đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*), nợ lãi là 66.311.538Đ nợ lãi quá hạn là 211.753.166Đ. Do anh D, chị Th vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng VIB đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng VIB yêu cầu Tòa án buộc anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Đối với khoản tiền lãi mà VIB tạm tính đến ngày 13/01/2025 trong đó nợ lãi là 66.311.538Đ, nợ lãi quá hạn là 211.753.166Đ. Do anh D, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, VIB đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/9/2024 và buộc anh D, chị Th phải trả lãi, lãi quá hạn. Việc VIB áp dụng mức lãi suất và đề nghị anh D, chị Th phải trả là phù hợp với Mục 2.4 Hợp đồng tín dụng, Mục 1.4.6 và Mục 4.3 Phụ lục 01- Tài liệu giải ngân, Mục 2.6 Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 14/01/2025 theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3946821.23 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3946821(1).23 ngày 12/5/2023 cho đến khi anh D, chị Th thanh toán xong khoản nợ.

[2.3] Xét Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 9263696.23 ngày 12/5/2023 giữa VIB và anh D, chị Th được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Tuy nhiên phía Nguyên đơn không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp; căn cứ phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của VIB được chấp nhận nên bị đơn là anh D, chị Th phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền anh D, chị Th phải chịu được tính là  $36.000.000\text{Đ} + (543.687.704\text{Đ} \times 3\%) = 52.310.631\text{Đ}$ .

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 282, 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của VIB đối với anh Bùi Văn D và chị Đặng Thị Th.

1. Buộc anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th phải trả cho VIB (VIB) số tiền tính đến ngày 13/01/2025 là 1.343.687.704Đ (*Một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm linh tư đồng*); trong đó: Nợ gốc là 1.065.623.000Đ (*Một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng*); nợ lãi là 66.311.538Đ (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm mười một nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*); nợ lãi quá hạn là 211.753.166Đ (*Hai trăm mười một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng*). Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 14/01/2025 trên số dư nợ gốc theo mức lãi

suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3946821.23, Phụ lục 01 – Tài liệu giải ngân ngày 12/5/2023 cho đến khi anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th thanh toán xong khoản nợ.

**2. Ân phí dân sự sơ thẩm:**

Hoàn trả cho VIB số tiền tạm ứng án phí 27.500.000Đ (*Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002952 ngày 10/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Anh Bùi Văn D, chị Đặng Thị Th phải nộp 52.310.631Đ (*Năm mươi hai triệu ba trăm mười nghìn sáu trăm ba mươi một đồng*).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND thị trấn CP (niêm yết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thùy Linh**